TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2024/HSST
Ngày 25-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Q - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/HSST ngày 17 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Anh T, sinh ngày 13-09-2003 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Số D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh T1 (chết) và bà Phạm Thị T2; Tiền án - Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Đặc điểm nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HSST ngày 26-08-2022 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng". Do các bị cáo trong vụ án làm đơn kháng cáo. Bản án hình sự phúc thẩm số 47/2023/HS-PT ngày 25-05-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị bắt ngày 20 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 – Địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 (chết) – Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Số B M, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Anh Lê Quang T3, sinh năm 1982 – Địa chỉ: Số H N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01-08-2023, Vũ Anh T điều khiển xe mô tô biển 36C2-249.43 hiệu Honda Vision đi từ nhà tại số D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến thành phố B để dự tiệc khai trương, trong bữa tiệc T có uống 02 lon bia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đi về nhà, khi đi đến khu vực Ẹo Ông T4 thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; T điều khiển xe chạy vào Đường C hướng về Cầu R.

Khi đi đến khu vực gần địa chỉ số I Đường C thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, T điều khiển xe đi sát vạch kẻ đường phân chia giữa làn xe ô tô và xe mô tô thì nghe thấy tiếng còi xe bấm liên tục xin vượt của chị Nguyễn Thị H1 điều khiển xe mô tô biển số 72C2-275.98 hiệu Honda SH chạy phía sau chở theo chị Nguyễn Thị H. Thấy vậy, T liền điều khiển xe mô tô của mình chạy sang phía bên trái lấn sang làn đường xe ô tô để cho xe của chị H1 vượt lên. Khi T vừa đánh tay lái sang trái đến khu vực giữa làn đường ô tô thì bị xe mô tô của chị H1 điều khiển đâm vào phần đuôi xe, làm Tuấn A ngã văng ra phía trước, chị H1 ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ, chị H bị thương được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01-08-2023 của các cơ quan chức năng lập thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực trước số nhà I Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc phần chiều đường bên phải của Đường C hướng từ Ẹo Ông T4 về Cầu R. Đường C là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng trải bê tông nhựa, ở giữa đường có lắp đặt hàng rào phân cách chia đoạn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có bề rộng 07m. Ở mỗi chiều đường có kẻ vạch sơn nét đứt chia thành hai làn đường đều nhau có bề rộng 3,5m. Làn đường sát dải phân cách dành cho xe ô tô, làn còn lại dành cho ô tô con và xe mô tô. Trên phần chiều đường bên phải theo hướng từ Ẹo Ông T4 về Cầu R có lắp hệ thống biển báo chỉ dẫn gồm các biển R412f, R412b và R412d. Từ nơi lắp biển báo đến đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có giao lộ hoặc đường cắt ngang.

- Chọn mép đường bên phải của Đường C hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R làm lề chuẩn và chọn trụ điện trước số nhà I Đường C làm điểm mốc để đo các số liệu.

Mô tả hiện trường:

- Số thứ tự 01 là xe mô tô biển số 36C2-249.43: Xe mô tô ngã nghiêng bên phải trên làn đường sát dải phân cách hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R, đầu xe hướng về cầu R, đuôi xe hướng về Eọ Ông T4. Từ vị trí tâm trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 5,5m; từ tâm trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 4,85m.

- Số thứ tự 02 là xe mô tô biển số 72C2-275.98: Xe mô tô ngã nghiêng bên trái trên làn đường sát dải phân cách hướng từ Ẹo Ông T4 và cầu R, đầu xe hướng về dải phân cách, đuôi xe hướng về lề chuẩn; từ tâm trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 5,25m; từ tâm trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 4,2m; từ bệ để chân của xe mô tô biển số 72C2-275.98 đo đến bệ để chân của xe mô tô biển số 36C2-249.43 là 9,8m.

- Số thứ tự 03 là vị trí nạn nhân: Nạn nhân nằm ngửa sát dải phân cách, đầu hướng về Ẹo Ông T4. Từ điểm đầu nạn nhân đo đến lề chuẩn là 7,5m; đo đến bệ để chân của xe mô tô biển số 72C2-275.98 là 6,4m.

- Số thứ tự 04 là vết dung dịch màu nâu đỏ: Vết dung dịch không rõ hình dạng (có kích thước 2,9 x 1,6m); Từ tâm vết đo đến lề chuẩn là 6,5m; đo đến điểm đầu nạn nhân là 0,8m.

- Số thứ tự 05 là vết cày thứ nhất: Vết cày để lại vết lõm đứt nét trên mặt đường. Điểm đầu vết cày nằm trên làn đường sát dải phân cách và kết thúc tại vị trí xe mô tô biển số 72C2-275.98; Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 6,4m, đo đến bệ để chân xe mô tô biển số 72C2-275.98 là 15,9m.

- Số thứ tự 06 là vết cày thứ hai: Vết cày để lại vết lõm đứt nét trên mặt số đường, điểm đầu vết cày nằm trên làn đường sát dải phân cách và kết thúc tại xe mô tô biển số 36C2-249.43. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,8m; đo đến bệ để chân xe mô tô biển số 36C2-249.43 là 29,3m.

- Số thứ tự 07 là vết ma sát màu đen thứ nhất: Vết đứt nét có chiều hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,6m; đo đến điểm cuối là 3,4m. Từ điểm cuối đo đến lề chuẩn là 5,4m.

- Số thứ tự 08 là vết ma sát màu đen thứ hai: Vết đứt nét có chiều hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,4m; đo đến điểm cuối là 3,8m. Từ điểm cuối đo đến lề chuẩn là 5,4m.

- Số thứ tự 09 là vết ma sát màu đen thứ ba: Vết đứt nét có chiều hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,1m; đo đến điểm cuối là 2.8m. Từ điểm cuối đo đến lề chuẩn là 5,1m.

- Số thứ tự 10 là khu vực điểm va chạm: Sau khi khám nghiệm dấu vết trên hiện trường và trên các phương tiện, điểm va chạm được xác định nằm trên làn đường sát dải phân cách hướng từ Ẹo Ông T4 về cầu R. Từ điểm va chạm đo đến lề chuẩn là 5,2m; đo đến điểm mốc là 8,3m; đo đến bệ để chân xe mô tô biển số 36C2-249.43 là 33m; đo đến bệ để chân xe mô tô biển số 72C2-275.98 là 23m; đo đến điểm đầu nạn nhân là 17,6m; đo đến đầu vết cày thứ nhất là 7,2m; đo đến điểm đầu vết cày thứ hai là 04m; đo đến điểm đầu vết ma sát theo thứ tự (7), (8), (9) lần lượt là 1,5m; 0,7m, 0,3m.

Kết quả Giám định dấu vết va chạm: Bản kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 22 tháng 09 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"1. Có sự va chạm giữa xe mô tô biển số 72C2-275.98 và xe mô tô biển số 36C2-249.43.

2. Vị trí va chạm trên xe mô tô biển số 72C2-275.98 là tại mặt trước, đầu dưới giảm xóc trước; phía trên cánh yếm, bên phải (ảnh 5, 7, 9 trong bản ảnh giám định); trên xe mô tô biển số 36C2-249.43 là phía sau vỏ động cơ; nhựa và đèn chuyển hướng phía sau, bên trái (ảnh 6, 8, 10 trong bản ảnh giám định).

3. Chiều dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 72C2-275.98 từ trước về sau; trên xe mô tô 36C2-249.43 là từ sau ra trước."

Kết quả khám nghiệm tử thi của bị hại Nguyễn Thị H1: Bản kết luận giám định tử thi số: 310/KL-KTHS-PY ngày 01 tháng 09 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"1. Kết quả chính

1.1. Kết quả khám nghiệm: Vết thương rách da-cơ vùng thái dương-trán-má phải, kích thước 28cm x 4cm. Tụ máu dưới da đầu vùng trán-đỉnh-thái dương phải, kích thước 13cm x 8cm. Tụ máu rải rác trong cơ Thái dương phải. Vỡ phức tạp nhiều mảnh xương sọ vùng trán-đỉnh-thái dương phải, kích thước 12cm x 7cm. Màng cứng não phù nề, sung huyết, xuất huyết. Chảy-tụ máu dưới màng cứng não toàn bộ hai bán cầu đại não. Dập-chảy máu não vùng trán-đỉnh-thái dương phải. Não phù nặng.

1.2. Xét nghiệm, giám định khác: Trong máu tử thi Nguyễn Thị H1, không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy ma tuý.

2. Kết luận

2.1. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị H1 chết do chấn thương sọ não.

2.3. Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là vật tày, có góc cạnh, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều phải qua trái chếch từ trước ra sau. Trong máu tử thi Nguyễn Thị H1, không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy ma tuý.

Kết quả giám định thương tích của chị Nguyễn Thị H: Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 424/KLTTCT ngày 17-10-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: 01 sẹo lớn; 05 vị trí của khung bất động ngoài khả năng lành sẹo nhỏ.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy xương chày có ổ khuyết xương lớn, can xương kém; Gãy xương mác 02 vị trí can xương tốt.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 35%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây ra thương tích, lực tác động, chiều hướng tác động: Thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, lực tác động rất mạnh, khả năng tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.”

Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Vũ Anh T vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 02-08-2023 là 0,227mg/dl. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn xác định Vũ Anh T chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe mô tô.

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do Vũ Anh T điều khiển xe mô tô biển số 36C2 – 249.43 lưu thông trên đường nhận được tín hiệu xin vượt xe từ xe phía sau đã không tránh về phía bên phải để xe phía sau vượt trái mà chuyển hướng tránh về phía bên trái trên phần đường dành cho xe ô tô. Vị trí va chạm là phần đường dành cho xe ô tô theo biển chỉ dẫn R412f “Làn đường dành riêng cho xe ô tô” (phần chiều đường bên phải trước khu vực xảy ra va chạm theo hướng từ Ẹo Ông T4 về Cầu R có lắp hệ thống biển báo chỉ dẫn và không có đường cắt ngang), vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Vũ Anh T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,227 mg/l, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 109,5 cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Chị Nguyễn Thị H1 điều khiển xe mô tô biển số 72C2-275.98 chở phía sau là chị Nguyễn Thị H lưu thông cùng chiều phía sau xe mô tô của Vũ Anh T, chị H1 có bấm còi xin vượt trái và điều khiển xe sang trái nhưng đi trên làn đường dành cho xe ô tô, sau khi chuyển làn không giữ khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát. Hành vi của chị H1 đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, nhưng do chị H1 đã tử vong nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm.

Quá trình điều tra, Vũ Anh T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Chị Ngô Thị N chủ sở hữu xe mô tô biển số 36C2- 249.43 (cho bị cáo T mượn xe) và anh Lê Quang T3 chủ sở hữu xe mô tô biển số 72C2-275.98 (cho chị H1 mượn xe), Cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKSTPVT ngày 17-05-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Vũ Anh T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 23 giờ ngày 01-08-2023, khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 36C2-249.43 lưu thông tại khu vực trước số nhà I Đường C, thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72C2-275.98 do chị Nguyễn Thị H1 điều khiển phía sau chở theo chị Nguyễn Thị H dẫn đến tai nạn.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét nguyên nhân của vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 109,5 cm^3 là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng

không có giấy phép lái xe theo quy định; trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định; không tuân thủ đúng các quy định pháp luật về giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả đã xâm hại đến tính mạng của một người bị hại và một người bị thương tích 35%. Hành vi bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung hình phạt: Không có giấy phép lái xe theo quy định; Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của một người, xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo bị áp dụng hai tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại Nguyễn Thị H1 cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đường bộ chưa đảm bảo an toàn theo đúng quy định pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị H1 số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 36C2-249.43 và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 36000035 do Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12-4-2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Ngô Thị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 402 ngày 24-01-2024.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 72C2-275.98, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Quang T3 theo Quyết định xử lý tài sản số 38 ngày 20-11-2023.

- Sau khi nhận lại tài sản, chị Ngô Thị N và anh Lê Quang T3 không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Vũ Anh T** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.